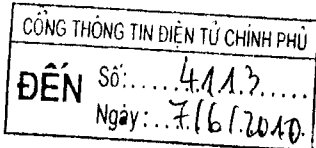


Số: **803** /QĐ-TTgHà Nội, ngày **07** tháng 6 năm 2010**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt “Dự án quy hoạch rừng đặc dụng gắn với di tích lịch sử văn hoá tại huyện Nam Đàn - tỉnh Nghệ An giai đoạn 2010 - 2020”****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;

Căn cứ Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Dự án quy hoạch rừng đặc dụng gắn với di tích lịch sử văn hoá tại huyện Nam Đàn - tỉnh Nghệ An giai đoạn 2010 - 2020” gồm các nội dung sau đây:

1. Tên Dự án: Dự án Quy hoạch rừng đặc dụng, gắn với di tích lịch sử văn hoá tại huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2010 - 2020.

2. Phạm vi dự án: Dự án được quy hoạch trên phạm vi huyện Nam Đàn gồm có 24 xã và thị trấn, có quy mô diện tích là 3.069 ha rừng, gắn với 105 di tích lịch sử văn hoá; được chia thành 3 cụm chính, gồm:

- Cụm Núi Chung và Đông dãy Đại Huệ bao gồm di tích rừng quy hoạch 441 ha, có 16 di tích thuộc 5 xã: Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh, Nam Cát, Xuân Lâm.

- Cụm Núi Đụn và dãy Đại Huệ bao gồm diện tích rừng quy hoạch 1.357,6 ha; có 49 di tích thuộc 12 xã Vân Diên, Nam Thái, Nam Thanh, Nam Anh, Nam Xuân, Xuân Hoà, Nam Hưng, Nam Nghĩa, Nam Thượng, Hồng Long, Hùng Tiến và thị trấn Nam Đàn.

- Cụm Hữu Ngạn Sông Lam bao gồm diện tích rừng quy hoạch 1.270 ha; có 40 di tích thuộc 7 xã: Nam Kim, Khánh Sơn, Nam Lộc, Nam Tân, Nam Trung, Nam Phúc, Nam Cường.

3. Mục tiêu của Dự án: xây dựng hệ thống rừng đặc dụng ổn định, bền vững xứng tầm với di tích lịch sử văn hoá và danh thắng, nhằm phát huy giá trị lịch sử văn hoá các di tích và tuyên truyền giáo dục truyền thống dân tộc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Nam Đàn nói riêng và của tỉnh Nghệ An nói chung.

- Về môi trường: Đảm bảo tất cả các di tích lịch sử văn hoá và danh thắng trên địa bàn huyện Nam Đàn đều có rừng đặc dụng hoặc trồng cây cảnh quan, đưa diện tích rừng đặc dụng hiện nay là 628 ha lên 3.069 ha vào năm 2020, đảm bảo 100% diện tích đất đồi núi tại huyện Nam Đàn có rừng che phủ.

- Về xã hội: Phân đầu từ năm 2010 đến năm 2020, bình quân hàng năm thu hút khoảng 300 lao động trực tiếp tham gia bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, tạo ra hệ sinh thái rừng gắn với các di tích lịch sử văn hoá được cải tạo tu bổ, nâng cấp sẽ góp phần thực đẩy phát triển du lịch của địa phương, phân đầu để có thể thu hút được 1.500 lao động địa phương tham gia trong ngành du lịch, dịch vụ.

- Về kinh tế: đảm bảo cho người lao động tham gia dự án phát triển rừng đặc dụng có thu nhập bình quân tối thiểu bằng mức thu nhập bình quân chung của xã hội, Ngân sách địa phương có thêm nguồn thu từ phí thuê dịch vụ môi trường rừng, tạo cho ngành du lịch của huyện có thể thu hút được 6,5 triệu lượt khách du lịch/năm; đạt doanh thu 320 tỷ đồng /năm vào năm 2020.

4. Nhiệm vụ:

a) Thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung và xác định ranh giới diện tích rừng gắn với di tích lịch sử văn hoá và danh thắng, đặc biệt những di tích danh thắng sẽ trở thành trọng điểm du lịch như: khu Núi Chung, khu mộ Bà Hoàng Thị Loan, khu mộ Mai Hắc Đế, khu mộ Nguyễn Thiếp và Thành Lục Niên, chùa Đại Tuệ, đền Tán Sơn, hồ Tràng Đen, thác Hồ Thành, hồ Vệ Nông, các danh thắng thuộc dãy Đại Huệ, Núi Đụn và dãy Thiên Nhãn.

b) bố trí sử dụng đất gắn với di tích hợp lý .

c) Lựa chọn đề xuất kiểu rừng trồng, và loài cây trồng rừng cảnh quan phù hợp với đặc điểm các loại di tích và thắng cảnh.

d) Đề xuất giải pháp xây dựng phát triển rừng đặc dụng.

đ) Xác định các dự án đầu tư ưu tiên từ năm 2010 đến năm 2020, đồng thời dự kiến nguồn vốn đầu tư và tổng vốn đầu tư cho các dự án.

5. Nội dung dự án:

a) Quy hoạch rừng đặc dụng:

Tổng diện tích quy hoạch rừng đặc dụng gắn với di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn huyện Nam Đàn là 3.069,4 ha; bao gồm các cụm sau:

- Cụm Núi Chung và Đông dãy Đại Huệ, 5 xã: 441,8 ha.
- Cụm Núi Đụn và Tây dãy Đại Huệ, 12 xã: 1.357,6 ha.
- Cụm Hữu Ngạn Sông Lam, 7 xã: 1.270,0 ha.

b) Quy hoạch sử dụng đất trong diện tích rừng đặc dụng.

c) Quy hoạch các giải pháp lâm sinh.

d) Xác định loài cây trồng.

đ) Quy hoạch các công trình hạ tầng

e) Phương tiện và trang bị kỹ thuật.

6. Khái toán vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư: 304.841 triệu đồng; trong đó:

a) Phân theo hạng mục:

- Lâm sinh: 262.200 triệu đồng.
- Hạ tầng lâm sinh và trang thiết bị: 26.220 triệu đồng.
- Đóng mốc ranh giới rừng đặc dụng: 2.000 triệu đồng.
- Dự phòng: 14.421 triệu đồng.

b) Phân theo giai đoạn:

- Giai đoạn 2010 - 2015: 135.876 triệu đồng.
- Giai đoạn 2016 - 2020: 168.965 triệu đồng.

c) Phân theo nguồn vốn:

- Vốn ngân sách Nhà nước: 163.000 triệu đồng.
- Vốn vay ưu đãi: 40.400 triệu đồng.
- Vốn liên doanh: (các DN tư nhân): 60.000 triệu đồng.

- Vốn huy động trong dân: 21.041 triệu đồng.

7. Hiệu quả đầu tư:

- Hàng năm giải quyết việc làm cho 300 lao động trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng, ngoài ra tạo điều kiện để thu hút khoảng 1.500 lao động phát triển ngành nghề thủ công, các mặt hàng truyền thống và làm ngành nghề dịch vụ, du lịch.

- Tạo lập cảnh quan môi trường trên địa bàn, góp phần nâng cao giá trị các di tích lịch sử văn hoá, rừng được phát triển bảo vệ, ngăn chặn được nạn phá đốt rừng bảo vệ các nguồn gen động thực vật trong vùng rừng.

- Duy trì nguồn nước ngầm, điều tiết nước hồ đập trong vùng, phòng chống xói mòn rửa trôi đất, phục hồi nâng cao độ phì của đất.

Điều 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối nguồn kinh phí để thực hiện Dự án .

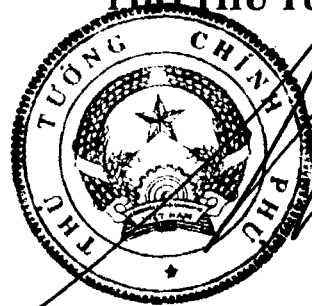
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, KH&ĐT, TC, NN&PTNT
VH,TT&DL;
- HĐND, UBND tỉnh Nghệ An;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN,
các Vụ: ĐP, KTTH, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). Phú 32

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng